

Số: /NQ-HĐND

Hội An, ngày tháng 4 năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn Đề án Bảo vệ môi trường thành phố Hội An đến năm 2025
và định hướng đến năm 2035**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 4
(Từ ngày 19-20/4/2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi xem xét nội dung Đề án về “Bảo vệ môi trường thành phố Hội An đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035” do UBND Thành phố trình bày tại kỳ họp, báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH HĐND thành phố và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê chuẩn Đề án Bảo vệ môi trường thành phố Hội An đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 của UBND thành phố trình tại kỳ họp, với những nội dung chủ yếu như sau:

Bảo vệ môi trường là điều kiện tiên quyết, vừa là nền tảng cho sự phát triển bền vững. Trên cơ sở xác định rõ về tầm quan trọng và mối quan hệ của môi trường đối với sự phát triển, Đảng bộ, Chính quyền thành phố đã có nhiều quyết sách lớn đặt nền móng cho công tác bảo vệ môi trường, trong đó, rõ nét nhất là Nghị quyết chuyên đề số 11/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 về thông qua đề án “*Xây dựng thành phố Hội An - Thành phố sinh thái*”. Sau hơn 12 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, thành phố đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc hoàn thành các tiêu chí về xây dựng thành phố sinh thái; cảnh quan đô thị, nông thôn được giữ gìn, chất lượng môi trường tự nhiên, môi trường xã hội được cải thiện; các vấn đề môi trường bức xúc từng bước được giải quyết, đóng góp tích cực, quan trọng cho công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, những năm gần đây, cùng với sự phát triển nhanh của kinh tế thành phố, quá trình đô thị hóa, sự gia tăng dân số và vấn đề biến đổi khí hậu đã và đang đặt ra những thách thức mới cho công tác bảo vệ môi trường. Để kiên trì thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố sinh thái – văn hoá – du lịch, từng bước khắc phục tồn tại trong quản lý, ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm, giải quyết triệt để các vấn đề môi trường cấp bách, phát triển hài hòa theo hướng bền vững thì cần thực hiện tốt hơn nữa công tác bảo vệ môi trường với những quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

I. Quan điểm

Bảo vệ môi trường trên cơ sở kế thừa quan điểm, chủ trương của Tỉnh uỷ, Thành uỷ, HĐND thành phố về định hướng xây dựng thành phố sinh thái – văn hoá – du lịch và phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn, trong đó, nhấn mạnh 3 vấn đề sau:

Thứ nhất, bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là nội dung của phát triển bền vững. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo vệ môi trường trên cơ sở bảo tồn và phòng ngừa là chính, tôn trọng quy luật tự nhiên, bảo vệ môi trường để bảo vệ sức khỏe và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, từng bước xây dựng thành công Hội An trở thành thành phố Sinh thái - Văn hóa - Du lịch.

Thứ hai, bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân, trách nhiệm của toàn xã hội, là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, mọi gia đình và mỗi người dân. Phát huy vai trò tiên phong của hệ thống chính trị trong công tác bảo vệ môi trường để từ đó huy động được sức mạnh tham gia của cộng đồng và toàn xã hội.

Thứ ba, ưu tiên mọi nguồn lực đầu tư cho môi trường, xem đầu tư cho môi trường là đầu tư phát triển, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác bảo vệ môi trường. Tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh, đẩy mạnh hợp tác liên vùng, hợp tác quốc tế, ứng dụng cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong các hoạt động bảo vệ môi trường của thành phố.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thành công thành phố Hội An đạt tiêu chí “**Thoáng-Xanh-Sạch-Đẹp**”, trở thành Thành phố Sinh thái - Văn hóa - Du lịch gồm 3 giai đoạn:

- Đến năm 2025, Thành phố cơ bản giải quyết được những vấn đề bức xúc về ô nhiễm môi trường. Đồng thời, tập trung bảo tồn những giá trị thiên nhiên sẵn có (*rừng, mặt nước, ruộng đồng, cảnh quan tự nhiên. . .*) và cải thiện giá trị nhân tạo (*tỷ lệ cây xanh và không gian kiến trúc đô thị, giao thông. . .*) để đảm bảo tiêu chí “**Thoáng**” thông qua việc hoàn thành các khung quản lý (*quy hoạch, quy chế, quy định*).

- Đến năm 2030, tiếp tục duy trì đảm bảo các tiêu chí “**thoáng**”. Giải quyết căn bản các vấn đề về xử lý nước thải, chất thải rắn, kiểm soát tốt chất lượng môi trường để đạt tiêu chí “**sạch**”. Đồng thời, lồng ghép tiêu chí “**đẹp**” để đảm bảo mỹ quan đô thị, nông thôn trong quá trình phát triển của thành phố.

- Đến năm 2035, hoàn thành tiêu chí “**Xanh**” để đạt tiêu chí “**Thoáng-Xanh-Sạch-Đẹp**”, xây dựng Hội An trở thành Thành phố Sinh thái - Văn hóa - Du lịch, đảm bảo sự phát triển bền vững, đáp ứng chất lượng sống tốt nhất cho cư dân thành phố và có sức hấp dẫn du khách trong và ngoài nước khi đến với thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

- Gồm 40 tiêu chí cụ thể thuộc 06 nội dung bảo vệ môi trường (*09 tiêu chí về chất lượng các thành phần môi trường; 13 tiêu chí về bảo vệ môi trường trong một số lĩnh vực; 11 tiêu chí trong công tác quản lý chất thải; 08 tiêu chí về quản lý cây xanh, không gian xanh; 04 tiêu chí tăng cường sử dụng năng lượng sạch, giảm thiểu phát thải khí nhà kính; 03 tiêu chí về ứng phó với Biến đổi khí hậu*) tương ứng

với từng giai đoạn đến năm 2025, 2030 và định hướng đến năm 2035 (**Chi tiết theo Phụ lục 01**)

- Ngoài ra, đến năm 2035 đảm bảo hoàn thành 04 mục tiêu (*Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; Xanh hóa các ngành kinh tế; Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững; Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu*) của Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021.

III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú, đa dạng nhằm phổ biến chính sách, chủ trương, pháp luật và các thông tin về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho mọi người dân. Gắn công tác tuyên truyền giáo dục với nâng cao hiệu quả quản lý bằng phương pháp hành chính, kinh tế.

Tăng cường giáo dục môi trường trong các trường học. Lồng ghép các kiến thức về môi trường một cách khoa học, hợp lý trong các chương trình giáo dục của từng cấp học. Tiếp tục phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, vận động Nhân dân cùng với chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia bảo vệ môi trường.

2. Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ thành phố đến các xã, phường. Thực hiện hợp đồng lao động làm nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường của thành phố và các xã, phường; đồng thời bổ sung nhiệm vụ cho một số đơn vị sự nghiệp có chức năng tương đương để cùng tham gia trong công tác quản lý môi trường.

Lồng ghép các yêu cầu về bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, yếu tố sinh thái, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước, cảnh quan vào các quy hoạch xây dựng, khu đô thị, khu dân cư. Dừng và không thực hiện các quy hoạch không tính đến yếu tố bảo vệ môi trường. Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào Chiến lược phát triển kinh tế xã hội, các mô hình kiểu mẫu “*Phố trong làng – Nhà trong vườn*”, “*Nông nghiệp hữu cơ – Nông nghiệp bền vững*” vào quy hoạch chung của Thành phố. Hoàn thành phương án quy hoạch, mở rộng đối với nghĩa trang Nhân dân.

Hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá công tác quản lý bảo vệ môi trường cấp xã, (ứng với từng mục tiêu Thoáng-xanh-sạch-đẹp) để phục vụ cho công tác chấm điểm thi đua hàng năm.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH, bảo tồn đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực quan trắc môi trường, dự báo đúng diễn biến về các thành phần môi trường. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Triển khai thu phí xử lý nước thải và thu phí xử lý rác thải theo lượng thải phát sinh để có nguồn vốn đầu tư trở lại phục vụ công tác bảo vệ môi trường. Lập Đề án thu phí dịch vụ sinh thái tự nhiên đối với các hoạt động kinh doanh du lịch, giải trí tại Khu bảo tồn biển, vùng ngập nước quan trọng của Thành phố theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân và du khách về chất lượng môi trường sống.

3. Tăng cường bảo vệ các thành phần môi trường, làm tốt công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, quản lý nước thải, chất thải, quản lý cây xanh, không gian xanh

Duy trì và bảo vệ tốt các thành phần môi trường như nước, không khí, đất... Có các giải pháp cụ thể để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải... Kiểm soát, quản lý chặt chẽ các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường hệ thống cây xanh, các không gian xanh ở những trong khu vực nội thị để giảm thiểu ô nhiễm không khí. Kiểm soát tốt môi trường biển, ven bờ; cải tạo, phục hồi các hồ, ao, kênh mương...

Rà soát để đầu tư triệt để nước thải từ các hộ dân, doanh nghiệp nằm trong mạng lưới thu gom và xử lý nước thải tập trung của thành phố. Hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình trạm bơm nước thải tại một số khu vực ô nhiễm như: Công ông Thìn; cuối đường Lê Hồng Phong; Khu vực hồ điều tiết Chùa Cầu... Xây dựng Phương án thu gom và xử lý nước thải trên toàn địa bàn thành phố, tạo cơ sở đầu tư xây dựng các trạm để xử lý triệt để 40% lượng nước thải tại các khu vực còn lại không thể đưa vào mạng lưới thu gom và xử lý nước thải tập trung. Rà soát, nghiên cứu đầu tư xây dựng các trạm xử lý nước thải phân tán ở những khu vực dân cư đông đúc, các khu vực làng nghề. Có phương án xử lý triệt các điểm ô nhiễm trong khu dân cư.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 15-CT/TU ngày 12/11/2019 của Thành ủy về tăng cường kiểm soát, giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy; tiếp tục thực hiện chủ trương phân loại rác tại nguồn để bảo vệ môi trường thành phố. Cải tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng thành phẩm đầu ra của nhà máy phân compost. Triển khai các mô hình sản xuất phân compost và các sản phẩm khác từ rác hữu cơ tại hộ gia đình và cộng đồng ở khu vực nông thôn. Xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy hình thành 01 hệ sinh thái tái chế đủ lớn nhằm giảm thiểu rác thải đầu ra, đồng thời tăng cường tận dụng các tài nguyên có trong rác thải, góp phần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn. Đôn đốc doanh nghiệp triển khai thi công, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng Nhà máy điện rác của Thành phố. Thực hiện phương án hoàn nguyên bãi rác xã Cẩm Hà kết hợp với việc tạo mặt bằng để hình thành công viên nghĩa trang. Rà soát quy hoạch, bố trí bãi tập kết rác thải xây dựng đảm bảo kỹ thuật và có phương án xử lý, khuyến khích tái chế loại chất thải này. Khảo sát, lập phương án đầu tư, bố trí và vận hành các trạm thu gom rác thải nguy hại.

Tiếp tục trồng, chăm sóc, chỉnh trang các tiểu công viên, vườn hoa hiện có, đồng thời rà soát, lập quy hoạch tổng thể về cây xanh trên địa bàn thành phố; triển khai các chương trình xanh hóa trường học, công sở, Cụm Công nghiệp, làng nghề... Mở rộng tỷ lệ “*Hành lang xanh, không gian mở, đường hoa*” lên 10% đường đô thị, nhất là các tuyến đường trung tâm, cửa ngõ ra vào thành phố.

Tăng cường quản lý không gian xanh, khơi thông hợp lý các dòng chảy tự nhiên, cảnh quan ruộng đồng, làng quê. Xây dựng kế hoạch xanh hóa các khu vực đất công chưa sử dụng. Bảo tồn nguyên vẹn giá trị đa dạng sinh học của Khu DTSQTG. Xúc tiến hoàn chỉnh các thủ tục để trình phê duyệt Dự án thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Cù Lao Chàm.

4. Khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm, năng lượng sạch; tăng cường ứng phó với Biến đổi khí hậu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.

Nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng trong hoạt động sản xuất, vận tải, thương mại... Chuyển đổi cơ cấu nguồn năng lượng theo hướng giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch; đẩy mạnh khai thác có hiệu quả và tăng tỷ trọng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng.

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống quan trắc cảnh báo thiên tai để kiểm soát, chủ động ứng phó, quản lý. Hoàn thiện và phát huy hiệu quả Bộ chỉ số đô thị chống chịu BĐKH áp dụng cho thành phố. Tiếp tục triển khai đầu tư sửa chữa, nâng cấp các tuyến đê, kè chống sạt lở, ngăn mặn; trồng mới và gia cố rừng phòng hộ ven biển; xây dựng mới các công trình cấp nước sạch cho các khu vực nông thôn có nguồn nước khan hiếm. Triển khai các giải pháp cải tạo, chuyển đổi đất nông nghiệp có nguy cơ bị nhiễm mặn. Xây dựng năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ và ứng phó sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải (sự cố chất thải), do hóa chất, phóng xạ, tràn dầu, dịch bệnh và các nguyên nhân khác theo quy định pháp luật.

5. Huy động nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường

Ưu tiên bố trí kinh phí chi cho Sự nghiệp môi trường hàng năm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành các mục tiêu đề ra của Nghị quyết, phân đấu bố trí tăng dần kinh phí từ ngân sách thành phố để đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường. Tranh thủ nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên để triển khai các dự án có nguồn vốn lớn mang tính chất liên huyện, liên vùng, đặc biệt là ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn các di sản thiên nhiên và di sản văn hóa. Tăng cường nguồn lực và đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư bảo vệ môi trường, huy động các nguồn vốn ODA, vốn từ các chương trình hợp tác quốc tế, vốn từ nguồn thu phí môi trường và đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư hoạt động bảo vệ môi trường.

Huy động sự tham gia của xã hội vào công tác bảo vệ môi trường. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, xây dựng xã, phường đạt tiêu chuẩn môi trường. Duy trì và nhân rộng để tạo sự lan toả đối với các phong trào, mô hình Phân loại rác tại nguồn, Giảm thiểu sử dụng túi nylon, Xử lý rác thải nhà bếp; Giáo dục môi trường trong học đường, Nâng cao năng lực bảo vệ môi trường trong doanh

nghiệp. Qua đó, kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu.

Xúc tiến hình thành hệ sinh thái tái chế. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân cung cấp các sản phẩm, dịch vụ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Ban hành tiêu chuẩn xã, phường, hộ gia đình xanh sạch đẹp, gia đình sinh thái và lồng ghép các tiêu chuẩn này trong hoạt động của phong trào toàn dân bảo vệ môi trường. Hàng năm xét công nhận danh hiệu và khen thưởng xã, phường, hộ gia đình, cộng đồng dân cư làm tốt công tác bảo vệ môi trường và coi đây là một trong những tiêu chí công nhận xã, phường, hộ gia đình văn hoá.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- HĐND thành phố giao UBND thành phố cụ thể hóa nghị quyết vào nhiệm vụ, chương trình công tác hàng năm, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết và định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Khi cần thiết, trình HĐND thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hàng năm, giao UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định danh mục công trình đầu tư và nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị UBMTTQVN thành phố, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các binh chủng làm công tác chính trị - tư tưởng cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nâng cao tính tự giác, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân.

- Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

- Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND các xã, phường phổ biến, quán triệt nghị quyết và chủ động cụ thể hóa vào chương trình công tác hàng năm của đơn vị để tổ chức thực hiện nghị quyết đạt hiệu quả.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hội An khóa XII - kỳ họp thứ 4 nhất trí thông qua ngày 4/2022/.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND Tỉnh;
- TVTU, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- UBND và các cơ quan, ban ngành TP;
- HĐND, UBND, UBMT 13 xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT-HĐND (N)

CHỦ TỊCH

Trần Ánh

**Phụ lục 01: Các mục tiêu cụ thể về bảo vệ môi trường thành phố Hội An
đến năm 2025, 2030 và định hướng đến năm 2035**

| TT | Nội dung | Nhóm tiêu chí | | | | Mục tiêu đến năm 2025 | Mục tiêu đến năm 2030 | Định hướng đến 2035 |
|-----------|--|---------------|------|------|-----|-----------------------------|-----------------------------|---------------------------|
| | | Thoảng | Xanh | Sạch | Đẹp | | | |
| I | Chất lượng các thành phần môi trường | | | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ hộ dân, doanh nghiệp được đáp ứng đầy đủ về nhu cầu nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (% dân số) | | | X | | >= 85% | >= 95% | >= 99% |
| 2 | Chất lượng nước mặt sử dụng vào các mục đích khác nhau đạt QCVN 08-MT:2015/BTNMT (% các lưu vực) | | | X | | >=85% | >=90% | >=95% |
| 3 | Chất lượng nước dưới đất đạt QCVN 09-MT:2015/BTNMT (% trữ lượng) | | | X | | >= 80% | >= 90% | >= 95% |
| 4 | Chất lượng nước biển ven bờ được duy trì đạt QCVN 10-MT:2015/BTNMT (% diện tích lưu vực) | | | X | | >=97% | >=98% | >=99% |
| 5 | Chất lượng môi trường không khí thành phố đạt QCVN 05:2013/BTNMT (% diện tích thành phố) | | | X | | >= 90% | >= 95% | >= 98% |
| 6 | Các hoạt động sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (% các hoạt động) | | | X | | 80% | 90% | 99% |
| 7 | Các phương tiện giao thông đường bộ đảm bảo đạt TCVN 7880:2016 về tiếng ồn (% các phương tiện) | | | X | | 60% | >=80% | >=95% |
| 8 | Tỷ lệ phương tiện vận tải công cộng mới đạt tiêu chuẩn khí thải Euro 4 trên tổng số xe đầu tư mới | | X | X | | 100% | 100% | 100% |
| 9 | Chất lượng môi trường đất tiếp tục được duy trì đảm bảo đạt TCVN 5300:2009 | | | X | | 95% | >=99% | >=99% |
| II | Bảo vệ môi trường trong một số lĩnh vực | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Nhóm tiêu chí | | | | Mục tiêu đến năm 2025 | Mục tiêu đến năm 2030 | Định hướng đến 2035 |
|----|---|---------------|------|------|-----|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| | | Thoáng | Xanh | Sạch | Đẹp | | | |
| 1 | Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng môi trường (Tỷ lệ % các cơ sở) | | | X | | 85% | >=95% | >=99% |
| 2 | Các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố sử dụng các sản phẩm phục vụ khách thân thiện môi trường | | X | X | | 80% | 90% | >=95% |
| 3 | Các đơn vị kinh doanh du lịch đạt Tiêu chí du lịch xanh tại Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam (Tỷ lệ % các đơn vị) | X | X | X | X | 50% | 70% | >=90% |
| 4 | Các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm ở khu dân cư được di dời vào cụm công nghiệp Thanh Hà | | | X | | 90% | 99% | 99% |
| 5 | Các hoạt động sản xuất nông nghiệp đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường tại điều 61 Luật bảo vệ môi trường 2020 | X | X | X | | 80% | 90% | >=95% |
| 6 | Các Công trình, dự án xây dựng đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường tại điều 61 Luật bảo vệ môi trường 2020 | X | X | X | X | 80% | >=90% | >=99% |
| 7 | Tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước nghĩa trang Cẩm Hà đạt TCVN 7956:2008 (Tỷ lệ % trong tổng diện tích nghĩa trang) | X | | X | X | 10% | >=25% | >=25% |
| 8 | Hiện đại hóa, tinh gọn hệ thống truyền tải thông tin, năng lượng, viễn thông (Tỷ lệ % hệ thống truyền tải). | X | | | X | >=75% | >=85% | >=95% |
| 9 | Hành lang vỉa hè thoáng-xanh-sạch-đẹp | X | X | X | X | 75% | >=85% | >=95% |

| TT | Nội dung | Nhóm tiêu chí | | | | Mục tiêu đến năm 2025 | Mục tiêu đến năm 2030 | Định hướng đến 2035 |
|------------|--|---------------|------|------|-----|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| | | Thoáng | Xanh | Sạch | Đẹp | | | |
| 10 | Hệ thống nhà vệ sinh và thùng rác công cộng được phát triển hợp lý (Tỷ lệ % người dân và du khách hài lòng) | X | | X | X | >= 80% | >= 99% | >= 95% |
| 11 | Chấm dứt triệt để các điểm tập kết rác tự phát, trái phép gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. | | | X | X | 80% | 90% | >= 95% |
| 12 | Không xảy ra trường hợp ngập úng, trừ trường hợp lũ lụt (Tỷ lệ % diện tích đô thị) | X | | | | >= 85% | >= 90% | >= 95% |
| 13 | Tiêu chí 17 đối với những xã đạt chuẩn NTM được duy trì | X | X | X | X | 100% | 100% | 100% |
| III | Công tác quản lý chất thải. | | | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ nước thải sinh hoạt của thành phố được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14 : 2008/BTNMT. | | | X | | >= 70% | >= 85% | >= 95% |
| 2 | Tỷ lệ doanh nghiệp đầu nối vào Hệ thống XLNT tập trung nộp phí xử lý nước thải | | | X | | 70% | >=80% | >=90% |
| 3 | Tất cả các điểm ô nhiễm trong khu dân cư do nước thải đô thị gây ra được xử lý | | | X | | 80% | 100% | 100% |
| 4 | Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên đầu người giảm 20% (kg/người/ngày) | | X | X | | 0,4 | 0,35 | 0,3 |
| 5 | Tỷ lệ rác thải sinh hoạt của thành phố được thu gom | | | X | | 98% | >=99% | >=99% |
| 6 | Tất cả các điểm tập kết rác thải tự phát gây ô nhiễm trong khu dân cư được xử lý | X | | X | | 85% | >=95% | >=99% |
| 7 | Lượng chất thải rắn sinh hoạt được tái sử dụng, tái chế tăng (tỷ lệ % trong tổng lượng rác của thành phố được thu gom) | | X | X | | 50% | >=60% | >=70% |

| TT | Nội dung | Nhóm tiêu chí | | | | Mục tiêu đến năm 2025 | Mục tiêu đến năm 2030 | Định hướng đến 2035 |
|-----------|--|---------------|------|------|-----|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| | | Thoáng | Xanh | Sạch | Đẹp | | | |
| 8 | Lượng chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý (đốt, chôn lấp) sau khi thực hiện 3R giảm (tỷ lệ % trong tổng lượng rác của thành phố được thu gom) | | | X | | <50% | <40% | <30% |
| 9 | Hoàn thành việc hoàn nguyên và đóng cửa bãi rác Cẩm Hà | X | X | X | | Đóng cửa | Công viên | Công viên |
| 10 | Tỷ lệ rác thải xây dựng được tái chế | X | X | X | | 20% | 35% | >=50% |
| 11 | Tỷ lệ rác nguy hại trong khu dân cư được thu gom, xử lý | | | X | | 100% | 100% | 100% |
| IV | Quản lý cây xanh, không gian xanh | | | | | | | |
| 1 | Diện tích đất cây xanh công cộng (m ² /người) | X | X | | X | >=6 | >=9 | >=11 |
| 2 | Cây xanh công viên, hoa viên (m ² /người) | X | X | | X | >=2 | >=2,5 | >=3 |
| 3 | Cây xanh đường phố (m ² /người) | X | X | | X | >=2 | >=2,5 | >=3 |
| 4 | Hệ thống cây xanh công cộng được bố trí hợp lý và sinh động (Tỷ lệ % người dân và du khách hài lòng) | X | X | | X | >=80% | >=90% | >=95% |
| 5 | Bảo tồn diện tích đất rừng sản xuất (ha) | X | X | | | Giữ nguyên trạng | Giữ nguyên trạng | Giữ nguyên trạng |
| 6 | Tăng diện tích đất rừng phòng hộ lên 20% (ha) | X | X | | | 130 | 140 | >=150 |
| 7 | Bảo tồn diện tích đất rừng đặc dụng (ha) | X | X | | | Giữ nguyên trạng | Giữ nguyên trạng | Giữ nguyên trạng |
| 8 | Bảo tồn diện tích đất lúa (ha) | X | X | | | Giữ nguyên trạng | Giữ nguyên trạng | Giữ nguyên trạng |
| V | Tăng cường sử dụng năng tiết kiệm, năng lượng sạch, giảm thiểu phát thải khí nhà kính | , | | | | | | |

| TT | Nội dung | Nhóm tiêu chí | | | | Mục tiêu đến năm 2025 | Mục tiêu đến năm 2030 | Định hướng đến 2035 |
|-----------|--|---------------|------|------|-----|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| | | Thoáng | Xanh | Sạch | Đẹp | | | |
| 1 | Phương tiện giao thông công cộng trên địa bàn thành phố sử dụng năng lượng, nhiên liệu thân thiện môi trường. | | X | X | | 20% | 40% | >=70% |
| 2 | Tỷ lệ phương tiện giao thông tư nhân có động cơ trên địa bàn thành phố sử dụng năng lượng, nhiên liệu thân thiện môi trường. | | X | X | | 10% | 20% | >=40% |
| 3 | Tỷ lệ công sở Nhà nước, trường học, cơ sở sản xuất sử dụng năng lượng, nhiên liệu thân thiện môi trường. | | X | X | | 10% | 20% | >=40% |
| 4 | Tỷ lệ các hộ dân sử dụng bếp điện thay cho bếp sử dụng nhiên liệu truyền thống không tái tạo | | X | X | | 65% | 75% | >=85% |
| VI | Ứng phó với Biến đổi khí hậu | | | | | | | |
| 1 | Có phương án ứng phó phù hợp với từng kịch bản nước biển dâng đối với Hội An | | | | | Hoàn chỉnh | Hoàn chỉnh | Hoàn chỉnh |
| 2 | Các tai biến, thiên tai được cảnh báo kịp thời | | | | | 85% | 90% | >=95% |
| 3 | Tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển được kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục hiệu quả | | | | | 85% | 90% | 95% |